

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1996/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 1119/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 531/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 415/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Lê Phương T

Địa chỉ: Phường L, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Giang Hoàng V

Địa chỉ: Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Lê Phương T trình bày: Bà và ông Lê Giang Hoàng V quen biết tìm hiểu nhau, sau đó có tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UNND phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau một thời gian chung sống ông, bà chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó giữa ông, bà xảy ra mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, mỗi người có công việc riêng hầu như

không gặp nhau, còn gặp nhau lại không nói chuyện, không quan tâm chia sẻ với nhau, có thời gian bà biết ông V có phụ nữ bên ngoài đã bỏ qua để hàn gắn tình cảm nhưng ông V vẫn lạnh nhạt không quan tâm đến bà, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng sống ly thân nhau hơn 02 năm, sau đó bà thấy cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt nên hơn một năm nay đã bỏ về nhà mẹ ruột sống không gặp ông V nữa. Nay tình cảm bà dành cho ông V đã không còn xin Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Giang Hoàng V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông V là người trực tiếp nhận tất cả các văn bản của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông Lê Giang Hoàng V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đoàn Lê Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án theo đúng quy định, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, nộp án phí, lệ phí;
- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Lê Phương T

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Đoàn Lê Phương T thì đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Hiện nay, bị đơn ông Lê Giang Hoàng V đang cư trú tại quận H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 22/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, cùng lời khai của bà T về việc các đương sự tự nguyện kết hôn, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T cho rằng trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hôn nhân giữa ông bà hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn sau đó giữa ông, bà xảy ra mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung, mỗi người có công việc riêng hầu như không gặp nhau, còn gặp nhau lại không nói chuyện, không quan tâm chia sẻ với nhau, có thời gian bà biết ông V có phụ nữ bên ngoài đã bỏ qua để hàn gắn tình cảm nhưng ông V vẫn lạnh nhạt không quan tâm đến bà, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng sống ly thân nhau hơn 02 năm, sau đó bà thấy cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt nên hơn một năm nay đã bỏ về nhà mẹ ruột sống không gặp ông V nữa. Qua lời trình bày cũng như những chứng cứ đương sự đã cung cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đó cũng là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp nhưng ông V lại không quan tâm chia sẻ chăm sóc nhau, bà T cũng cho rằng tình cảm bà dành cho ông V đã không còn. Tòa án cũng đã nhiều lần mời ông V đến để hòa giải tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân giữa ông bà, nhưng ông V tuy nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng lại không đến, cho thấy ông V không muốn tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân này. Càng cho thấy ông, bà cũng không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm tổn thương tình cảm của nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông V là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có và trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có mặt của ông V nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Lê Phương T phải chịu (theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Lê Phương T về việc xin ly hôn với ông Lê Giang Hoàng V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Lê Phương T được ly hôn với ông Lê Giang Hoàng V (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 119 ngày 22/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có và trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có mặt của ông V nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Lê Phương T phải chịu nhưng được cản trừ án phí ly hôn vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0027953 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh